TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **40/**2019/HNGĐ – ST
Ngày: 28-8-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Bà Nguyễn Kim Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐHPT ngày 09/8/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Hồng T,** sinh năm: 1989 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Hoài L,** sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Phạm Thị Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Hoài L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn, có tìm hiểu nhau trong khoảng 04 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay bà nhận thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoài L.

Về con: Vợ chồng có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ý L1, sinh ngày 13/7/2014 và Nguyễn Nhật P, sinh ngày 28/4/2016. Tại đơn khởi kiện ngày 14/11/2018 bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ý L1, sinh ngày 13/7/2014 và đồng ý để con Nguyễn Nhật P, sinh ngày 28/4/2016 cho ông L nuôi dưỡng. Tuy nhiên, ngày 29/5/2019 bà T đã làm đơn xin rút 1 phần yêu cầu khởi kiện về con chung bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

Về nợ: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án đối với bị đơn, Toà án đã triệu tập nhiều lần, đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng của Toà án nhưng ông Nguyễn Văn Hoài L vẫn không có ý kiến và cũng không có mặt để làm việc với Toà án.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:*

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Hồng T. Cho bà T được ly hôn với ông L.

Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung của bà Phạm Thị Hồng T.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết vì vậy không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoài L, yêu cầu của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn Hoài L cư trú tại Ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tống đạt văn bản tố tụng trong vụ án: Căn cứ biên bản xác minh ngày

02/4/2019 tại Ban công an xã Lộc Hiệp thì ông Nguyễn Văn Hoài L vẫn thỉnh thoảng có mặt tại địa phương. Vì vậy, căn cứ vào đoạn 2 khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành tống đạt (niêm yết) các thủ tục tố tụng cho bị đơn – ông Nguyễn Văn Hoài L là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1989, ông Nguyễn Văn Hoài L, sinh năm 1990 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L là hợp pháp.

Như đã phân tích tại phần thủ tục tống đạt văn bản tố tụng thì việc niêm yết các thủ tục tố tụng của Tòa án là đúng quy định pháp luật, tuy nhiên ông Nguyễn Văn Hoài L không tham gia tố tụng tại Tòa án là xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Bà T xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông L đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

Về con chung: Do bà T đã tự nguyện rút yêu cầu giải quyết về con chung nên cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung của bà Phạm Thị Hồng T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét do không có yêu cầu.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phạm Thị Hồng T được ly hôn với ông Nguyễn Văn Hoài L.

- Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung của bà Phạm Thị Hồng T.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

2/ Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số: 0000056 ngày 15/3/2019.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh